



Lời nói đầu



Văn, hay văn học, là môn học đặc biệt gắn bó với mỗi học sinh chúng ta. Ngay khi bắt đầu đi học, mới còn tập đọc, tập chép văn, chúng ta đã được làm quen với những câu văn, câu thơ đơn giản mà khiến ta nhớ mãi, rút ra từ các tác phẩm văn học. Lên các lớp trên, chúng ta học đến những trào lưu và thể loại, phong cách và đặc trưng, hay những thứ thuộc về văn học sử, như tác gia văn học, giai đoạn văn học, kể cả các nền văn học khác trên thế giới. Thậm chí sau khi đã tốt nghiệp, ra trường, vào đời, nhiều người chúng ta vẫn tiếp tục tìm hiểu về văn chương, chữ nghĩa để làm phong phú thêm cho cuộc sống tinh thần của mình, tu dưỡng tâm hồn, tình cảm của mình để cân bằng với những áp lực của cuộc sống hằng ngày... có thể nói, chúng ta học văn suốt đời.

Nhưng khác với nhiều môn, văn học không có các công thức có tính bất biến như toán, không có các định lí có tính phổ quát như lí, cũng không có các học thuyết có tính quy luật như sinh... Văn học, khác với tất cả, không có một chìa khóa chung nào để giải mã tất cả các tác phẩm, không có một đáp án duy nhất nào để hiểu đúng về một bài thơ hay một truyện ngắn.

Văn học là phạm trù của cái riêng - cái gọi là cá tính sáng tạo của tác giả với tác phẩm của mình, cái làm nên nét đặc sắc riêng của chính tác phẩm ấy.

Vì vậy, học văn chính là học mỗi tác phẩm riêng biệt. Thậm chí một tác phẩm có thể học xuyên suốt các cấp, mỗi cấp lại học cao lên một bậc.

Cũng từ mỗi tác phẩm ấy, một khi được tiếp cận, được mở mang những cái hay, cái đẹp qua lời bình chú của các chuyên gia văn học từng dày công nghiên cứu tác phẩm, chúng ta sẽ ngộ ra một điều then chốt: văn học có tính tất yếu của nó, đó là tuân theo cái đẹp và mang tính nhân văn. Đó cũng là hai tiêu chí chung nhất của các tác phẩm trong bộ sách mà chúng tôi giới thiệu lần này.

Theo chủ trương mới đã công bố trên các phương tiện truyền thông, trong chương trình Ngữ văn cải cách chỉ quy định một số tác phẩm bắt buộc, phần còn lại các bộ sách giáo khoa có thể tùy tiêu chí mà có cách lựa chọn riêng. Vì vậy việc tự đọc và đọc thêm là rất quan trọng để các em có một nền tảng kiến thức văn học phong phú, vững vàng.

Nhằm đáp ứng yêu cầu đó của việc học văn, Nhà xuất bản Kim Đồng tổ chức biên soạn bộ sách **Văn học trong nhà trường**, với sự tham gia biên soạn, tuyển chọn, bình giảng của các cộng tác viên uy tín trong lĩnh vực này. Bộ sách sẽ lần lượt giới thiệu tác phẩm của các tác giả thuộc nhiều trào lưu, thể loại, thời kì... xét thấy nên được khuyến khích tìm hiểu trong chương trình học phổ thông. Đến với bộ sách, bạn đọc sẽ gặp những tác giả từ trung đại đến hiện đại của Việt Nam và

nước ngoài. Đó là những Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyên, Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử, Nguyễn Bính, Tố Hữu... trong thơ; những Ngô Gia văn phái, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Nguyễn Tuân, Nhất Linh, Khái Hưng, Thạch Lam, Tô Hoài, Nam Cao... trong văn xuôi; Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi, Lưu Quang Vũ... trong kịch; Hoài Thanh, Vũ Ngọc Phan... trong phê bình thơ, văn. Đó cũng là những Lý Bạch, Đỗ Phủ, Lỗ Tấn... của Trung Quốc, Tagore của Ấn Độ, Shakespeare, Byron... của Anh, Molière, Balzac... của Pháp, Puskin, Sholokhov... của Nga, cùng Andersen, Grimm... mà tên tuổi đã vượt ra ngoài biên giới quốc gia để đến với nhân loại.

Ngoài giá trị tư liệu học tập, chúng tôi hi vọng bộ sách còn giúp bồi dưỡng thêm tình yêu văn học, kích lệ tư duy sáng tạo giúp người đọc có được cho mình những nhận định khách quan và hợp lí.

Trong quá trình triển khai bộ sách, chúng tôi đã cố gắng sử dụng các nguồn tư liệu văn bản khả tín. Tuy nhiên, trong những trường hợp nhất định, có thể vẫn có những điều chưa được như mong muốn. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để bộ sách ngày được hoàn thiện hơn.

Nhà xuất bản Kim Đồng



Giới thiệu tác giả



Thạch Lam (còn có các bút danh khác là Thiên Sỹ, Việt Sinh), sinh ngày 07 tháng 7 năm 1910⁽¹⁾ tại Hà Nội trong một gia đình công chức gốc quan lại. Là con thứ sáu trong gia đình có bảy anh em, nguyên ban đầu Thạch Lam được đặt tên là Nguyễn Tường Sáu, sau cha mẹ khai sinh cho đi học lại đặt tên là Nguyễn Tường Vinh, tới năm mười lăm tuổi, đổi thành Nguyễn Tường Lân.

Quê nội Thạch Lam ở làng Cẩm Phô, Hội An, Quảng Nam nhưng thời thơ ấu, Thạch Lam sống chủ yếu ở quê ngoại là phố huyện Cẩm Giàng, Hải Dương. Năm 1917, cha mất, mẹ ông đã ở vậy tảo tần nuôi dạy các con.

Thạch Lam theo học các trường Canh nông và Trung học Albert Saraut. Đỗ tú tài phân thứ nhất, Thạch Lam thôi học để làm báo với hai anh ruột là Nhật Linh (Nguyễn Tường Tam) và Hoàng Đạo (Nguyễn Tường Long). Ông gia nhập Tự Lực văn đoàn do Nhật Linh sáng lập. Thạch Lam viết truyện ngắn, bút kí, tiểu luận, thời đàm⁽²⁾, phê bình văn học và làm công việc biên tập cho các tuần báo **Phong hóa** và **Ngày nay**. Hầu hết các sáng tác của Thạch Lam đều được đăng báo trước khi in thành sách. Tác phẩm in sau khi ông qua đời là cuốn **Hà Nội băm sáu phố phường**.

(1) Có tài liệu ghi năm 1909 (Chú thích trong sách của biên tập - BT).

(2) Thể văn đăng báo và bàn chuyện thời sự trước kia.

Thạch Lam lập gia đình riêng năm 25 tuổi và có 3 người con. Một tuổi thơ nhọc nhằn cộng với cuộc sống lao lực đã làm Thạch Lam sớm bị lao phổi, một bệnh nan y thời bấy giờ. Ông mất tại nhà riêng ở làng Yên Phụ ven Hồ Tây, Hà Nội vào ngày 27 tháng 6 năm 1942, lúc mới 32 tuổi, khi những ý tưởng sáng tạo đang còn tràn đầy.

Ra đi khi tuổi đời còn trẻ nhưng trước thử thách của thời gian, tác phẩm của Thạch Lam đã chứng tỏ một sức sống lâu bền. Không cần đến những chi tiết, tình huống xung đột kịch tính để hấp dẫn người đọc, bằng lối kể chuyện như lời tâm tình, những cảnh đời, số phận nhỏ bé trong văn Thạch Lam hiện lên vừa gần gũi, vừa lung linh. Có lẽ bởi văn phong trong sáng, giản dị, giàu cảm xúc và chứa đựng thông điệp nhân văn như thế nên tác phẩm của Thạch Lam đã chinh phục bạn đọc nhiều lứa tuổi, nhiều thế hệ. Và cũng có thể vì thế mà một số truyện ngắn, bút kí của Thạch Lam đã được chọn trích giảng trong chương trình Ngữ văn phổ thông từ bậc tiểu học tới phổ thông trung học⁽¹⁾.

TÁC PHẨM CỦA THẠCH LAM

Tập truyện ngắn: Gió đầu mùa (1937), Nắng trong vườn (1938), Sợi tóc (1942)

Truyện dài: Ngày mới (1939)

Bình luận văn học: Theo giòng (1941)

Bút kí: Hà Nội băm sáu phố phường (1943)

Truyện thiếu nhi: Quyển sách, Hạt ngọc (1940)

(1) Theo sách giáo khoa Ngữ văn (niên khóa 2017-2018), chương trình sử dụng tác phẩm của Thạch Lam: Lớp 3 - Quà của đồng nội (trích Hà Nội băm sáu phố phường); lớp 4 - Trăng lên (trích Đêm trăng sáng); lớp 6 - Dưới bóng hoàng lan (trích); lớp 7 - Một thứ quà của lúa non (cốm) (trích Hà Nội băm sáu phố phường); lớp 11- Hai đứa trẻ.



Hà Nội băm sáu phố phường



Người Pháp có Paris, người Anh có London, người Tàu có Thượng Hải... Trong các sách vở, trên các báo chí, họ nói đến thành phố của họ một cách tha thiết, mến yêu... Ta phải nghe người Pháp nói đến Paris, người ở Paris, mới hiểu được sự yêu quý ấy đến bực nào.

Chúng ta cũng có Hà Nội, một thành phố có nhiều vẻ đẹp, vì Hà Nội đẹp thật (chúng ta chỉ còn tìm những vẻ đẹp ấy ra), và cũng vì chúng ta yêu mến. Yêu mến Hà Nội với tâm hồn người Hà Nội, cũng như người Parisien chính hiệu yêu mến Paris... Trong những cuộc phiếm du, - phiếm du ngoài các phố Hà Nội là một cái thú vô song chỉ người Hà Nội có - ta nên chú ý đến những nét đổi thay của thành phố, nên nhận xét những vẻ đẹp cũng như vẻ xấu của phố phường, thân mật với những thú vui chơi hay những cảnh lâm than, với những người Hà Nội cũng như ta.

Hà Nội có một sức quyến rũ đôi với các người ở nơi khác... Ở những hang cùng ngõ hẻm của làng xa, hay ở những nương mật thẳm trong rừng núi, ban chiều vẫn có nhiều người ngóng về một phương trời để cố trông cái ánh sáng mờ của Hà Nội

chiếu lên nền mây. Để cho những người mong ước kinh kì ấy, và để cho những người ở Hà Nội, chúng ta khuyến khích yêu mến Hà Nội hơn, chúng ta nói đến tất cả những vẻ riêng của Hà Nội, khiến mọi sự thay đổi trong ba mươi sáu phố phường đều có tiếng vang ra khắp mọi nơi.

THẠCH LAM



Những biển hàng



Đã có nhiều người nhận ra rằng phố Hàng Đào là phố của... loài vật. Ở đây, có đủ để làm một gánh xiếc. Trước hết có hiệu trâu vàng, đi với hiệu chuông cũng vàng, hẳn thế. Ấy là câu chuyện huyền thoại của ông Khổng Minh Không đã được hình tượng ra bằng hai cái biển. Rồi đến hiệu bò vàng, cá chép vàng (cá chép hóa long thì đúng hơn và con cá này đã trái luật chạy lên Hàng Ngang rồi), con lạc đà không biết đến đây để làm gì? Con gà sống - kim kê hẳn thôi - con hươu sao, con kì lân, con phượng (lại hoàng), con rùa rùa (kim quy), (con rùa rùa này về núi rồi), con vịt che ô, con voi (con này cũng về rừng), và con tê giác. Các nhà hàng còn lâu mới dùng hết được tên các loài vật. Và chúng ta nên nhận rằng trong các con vật đã dùng, không có con nào dữ cả. Con tê giác thì kể là vật dữ, nhưng con tê giác ở Hàng Đào thì lành lắm: nó không cắn ai bao giờ. Không có hổ vàng hay sư tử vàng, chẳng hạn. Vì những con vật trên kia là những con vật thần linh chẳng, hay là vì những con vật chỉ lành, có thể gọi lòng tin của khách mua? Con trâu, con hươu, con bò... những con vật ấy có làm hại được ai bao giờ đâu? Vào nhà con trâu, con hươu mua vải, lụa, chắc không bị hớ, chắc sẽ được nhà hàng tiếp đãi niềm nở và tử tế

(như các bà bán hàng Việt Nam biết tiếp khi khách chỉ mặc cả mà không mua, hay muốn mua mà trả rẻ), và nếu có bị họ đại như một con bò thì cũng được an ủi rằng ít ra cũng là một con bò vàng.

Tôi chỉ không hiểu tại sao bỗng dưng lại có con lạc đà. Con vật này hình như lạc loài vào đám ấy, giữa những con vật mà nó không quen bao giờ. Người phương Tây khinh ai thường gọi: cái anh lạc đà ấy... Theo nghĩa đó thì con lạc đà ám chỉ nhà hàng hay khách mua hàng?

Chúng ta còn phải hỏi tại sao con vật khác không được dùng, và tại sao địa phận chúng chỉ có ở phố Hàng Đào thôi? Lên đến Hàng Ngang, xuống đến Bờ Hồ, là đã không có loài vật rồi (con cá hóa long trên Hàng Ngang là trái với lẽ trời).

Có một người kể chuyện với tôi rằng đó là tại các nhà hàng ganh tị nhau. Nguyên hồi bấy giờ phố Hàng Đào còn hẹp, nhà hai bên phố không cách nhau xa mấy. Có hai ông chủ hiệu to, ngẫu nhiên một hôm cùng có một ý, là lấy con hươu làm biển hiệu. Hai con hươu cùng treo một lúc. Có nhiều sự nhầm lẫn xảy ra về sau, nhưng hai ông cùng ganh, không ông nào chịu đổi con khác. Như thế được một năm. Rồi bỗng nhiên, một ông lấy ngay con báo làm biển hiệu, và phao ngôn lên rằng chỉ ít nữa là báo sẽ cắn hươu chết. Ông chủ hiệu kia tức khí lấy biển hiệu con hổ và phao ngôn ngược lại. Ông chủ hiệu này chẳng chịu kém đổi ngay con báo ra con sư tử. Ông kia cũng lập tức đổi ra con voi.

Đến con voi thì ông này tức quá vì không có con nào khỏe hơn voi nữa. Voi đứng đầu trong giống vật rồi. Chỉ có cách là làm con voi to hơn. Thế rồi ông làm con voi to hơn. Ông kia cũng chẳng chịu kém, lại làm con voi to hơn nữa.